

## THÔNG BÁO

### **Kết quả vận động nguồn lực hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát và thực hiện chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh nhân Tháng cao điểm “Vì người nghèo” năm 2026**

Thực hiện Kế hoạch số 111/KH-MTTQ-BTT ngày 23/9/2026 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh Thái Nguyên về tổ chức Tháng cao điểm “Vì người nghèo” năm 2026, vận động nguồn lực hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát và thực hiện chương trình an sinh xã hội (hỗ trợ sinh kế và tặng quà hộ nghèo, hộ cận nghèo nhân dịp tết Nguyên đán năm 2027) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Tính đến ngày 25/10/2026, Ủy ban MTTQ tỉnh, Ban vận động Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh đã tiếp nhận sự ủng hộ, và đăng ký ủng hộ của **60** cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân (*Có Danh sách các tập thể, cá nhân ủng hộ, đăng ký ủng hộ gửi kèm theo*).

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh, Ban Vận động Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh trân trọng cảm ơn sự quan tâm, ủng hộ, hỗ trợ của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh nhân Tháng cao điểm “Vì người nghèo” năm 2026. Đồng thời mong muốn tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, trường học, lực lượng vũ trang, cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và toàn xã hội trong thời gian tới, góp phần giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn.

**Ghi chú:** Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh, Ban Vận động Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh tiếp nhận biển trao kinh phí ủng hộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh. (Thông tin liên hệ: Đ/c Lê Huy Thăng, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo, công tác xã hội Ủy ban MTTQ tỉnh. SĐT: 0989804666).

Trên đây là Thông báo kết quả ủng hộ, đăng ký ủng hộ (**đợt 1**) nhân Tháng cao điểm “Vì người nghèo” năm 2026 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh; UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh (báo cáo);
- Các Ban xây dựng Đảng của Tỉnh ủy;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các thành viên BVĐ Quỹ VNN tỉnh;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, lực lượng vũ trang;
- Trang thông tin điện tử MTTQ tỉnh;
- Lưu VT, Ban TG-CTXH.

LTThoan/01 bản.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Số và ký hiệu: 205/TB-MTTQ-BTT  
Ký bởi: MTTQ tỉnh Thái Nguyên

**Đàm Quang Tuyền**


**DANH SÁCH (ĐỢT 1)**  
**CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐÃ ỦNG HỘ VÀ ĐĂNG KÝ ỦNG HỘ**  
**THỰC HIỆN THÁNG CAO ĐIỂM VÌ NGƯỜI NGHÈO NĂM 2026**  
*(Kèm theo Thông báo số 205/TB-MTTQ-BTT ngày 27/10/2026*  
*của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh Thái Nguyên)*

| STT      | Tên đơn vị/doanh nghiệp/cá nhân                                              | Kinh phí ủng hộ (Đồng) |
|----------|------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
| <b>I</b> | <b>Các tập thể, cá nhân đã ủng hộ kinh phí vào Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh</b> |                        |
| 1        | Cơ quan Ủy ban MTTQ tỉnh Thái Nguyên                                         | 24.855.000             |
| 2        | Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên       | 15.000.000             |
| 3        | Hội Sinh vật cảnh Thái Nguyên                                                | 50.000.000             |
| 4        | Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Thái Nguyên                                        | 100.000.000            |
| 5        | Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên                                      | 10.000.000             |
| 6        | Ban Quản lý DA ĐTXD các Công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Nguyên  | 20.031.000             |
| 7        | Sở Công thương tỉnh Thái Nguyên                                              | 10.000.000             |
| 8        | Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên                                                 | 20.000.000             |
| 9        | Cơ sở Bảo trợ xã hội tỉnh Thái Nguyên                                        | 3.150.000              |
| 10       | Trường THPT Sông Công - Tỉnh Thái Nguyên                                     | 5.000.000              |
| 11       | Trường THPT Trần Quốc Tuấn - Tỉnh Thái Nguyên                                | 4.000.000              |
| 12       | Trường THCS và THPT Yên Ninh - Tỉnh Thái Nguyên                              | 2.700.000              |
| 13       | Trường THPT Bắc Sơn - Tỉnh Thái Nguyên                                       | 5.000.000              |
| 14       | Trường PTDTNT THPT số 1 Thái Nguyên                                          | 7.749.800              |
| 15       | Trung tâm GDNN-GDTX Võ Nhai - Tỉnh Thái Nguyên                               | 2.088.000              |
| 16       | Trung tâm GDNN-GDTX Ba Bể - Tỉnh Thái Nguyên                                 | 3.574.000              |
| 17       | Trung tâm GDNN-GDTX Định Hóa - Tỉnh Thái Nguyên                              | 8.017.000              |
| 18       | Trường THPT Na Rì - Tỉnh Thái Nguyên                                         | 8.408.000              |
| 19       | Trung tâm GDNN-GDTX Đại Từ - Tỉnh Thái Nguyên                                | 9.180.000              |
| 20       | Trường THCS và THPT Bình Trung - Tỉnh Thái Nguyên                            | 3.600.000              |
| 21       | Trường THPT Phú Bình - Tỉnh Thái Nguyên                                      | 5.000.000              |
| 22       | Trường THPT Phú Lương - Tỉnh Thái Nguyên                                     | 4.000.000              |
| 23       | Trường PTDTNT THPT số 2 Thái Nguyên                                          | 4.500.000              |

|           |                                                                                  |                    |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 24        | Trường THPT Hoàng Quốc Việt - Tỉnh Thái Nguyên                                   | 12.768.000         |
| 25        | Trường THPT Phú Lương - Tỉnh Thái Nguyên                                         | 5.000.000          |
| 26        | Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên                                            | 10.590.000         |
| 27        | Bệnh viện Phùng Chí Kiên - Tỉnh Thái Nguyên                                      | 3.000.000          |
| 28        | Bệnh viện phục hồi chức năng Thái Nguyên                                         | 6.600.000          |
| 29        | Bệnh viện Chợ Mới - Tỉnh Thái Nguyên                                             | 1.830.000          |
| 30        | Công ty TNHH Nhà nước MTV Xổ số kiến thiết Thái Nguyên                           | 30.000.000         |
| 31        | Công ty TNHH Minh tường Global                                                   | 20.000.000         |
| 32        | Công ty CP Cán Thép Thái Trung                                                   | 5.000.000          |
| 33        | Công ty TNHH sản xuất và Dịch vụ Thiên Trường Phát                               | 50.000.000         |
| 34        | Công ty TNHH Hữu Thành                                                           | 10.000.000         |
| 35        | DISOCO (Công ty TNHH MTV Diesel Sông Công)                                       | 10.000.000         |
| 36        | Công ty TNHH Vàng bạc đá quý Quý Tùng                                            | 20.000.000         |
| 37        | Công ty CP dịch vụ Taxi Miền Bắc                                                 | 5.000.000          |
| 38        | Công ty TNHH Tập đoàn Minh Phúc                                                  | 5.000.000          |
| 39        | Công ty TNHH và Thương mại thép Hùng Cường                                       | 1.500.000          |
| 40        | Công ty CP Môi trường Việt Xuân Xuân Mới                                         | 30.000.000         |
| 41        | Công ty CP TV VLCL Thái Nguyên                                                   | 15.000.000         |
| 42        | Công ty CP Phát triển hạ tầng Khu CN Thái Nguyên                                 | 10.000.000         |
| 43        | Công ty TNHH XD và TM Hữu Huệ                                                    | 30.000.000         |
| 44        | Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Nam Thái Nguyên | 50.000.000         |
| 45        | Bà Trịnh Thị Mỹ Duyên - Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên                 | 200.000.000        |
|           | <b>Cộng:</b>                                                                     | <b>848.140.800</b> |
| <b>II</b> | <b>Các tập thể, cá nhân đăng ký ủng hộ</b>                                       |                    |
| 46        | Cơ quan Đảng ủy UBND tỉnh Thái Nguyên                                            | 9.404.000          |
| 47        | Tạp chí Môi trường và Cuộc sống                                                  | 120.000.000        |
| 48        | Đoàn Nghệ thuật các dân tộc tỉnh Thái Nguyên                                     | 3.650.000          |

|                                                                                                                   |                                                                                    |                      |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|
| 49                                                                                                                | Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên                                            | 384.796.925          |
| 50                                                                                                                | Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên                                                      | 20.000.000           |
| 51                                                                                                                | Công ty CP Khoáng sản và Thương mại Thái Nguyên                                    | 5.000.000            |
| 52                                                                                                                | Công ty Diesel Sông Công - Tỉnh Thái Nguyên                                        | 10.000.000           |
| 53                                                                                                                | Công ty CP Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên                                  | 15.000.000           |
| 54                                                                                                                | Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Thái Nguyên                                    | 5.000.000            |
| 55                                                                                                                | Công ty CP Sản xuất vật liệu xây dựng Bắc Kạn và các công ty thành viên            | 50.000.000           |
| 56                                                                                                                | Công ty Phát triển hạ tầng KCN Thái Nguyên                                         | 10.000.000           |
| 57                                                                                                                | Quỹ Thiện Tâm                                                                      | 2.100.000.000        |
| 58                                                                                                                | Công ty CP CNT Group                                                               | 100.000.000          |
| 59                                                                                                                | Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam chi nhánh Thái Nguyên (Vietinbank Thái Nguyên) | 200.000.000          |
| 60                                                                                                                | Công ty TNHH MTV PETROLIMEX Thái Nguyên                                            | 1.100.000.000        |
|                                                                                                                   | <b>Cộng:</b>                                                                       | <b>4.132.850.925</b> |
|                                                                                                                   | <b>Tổng (I+II):</b>                                                                | <b>4.989.991.725</b> |
| <i>(Bằng chữ: Bốn tỷ chín trăm tám mươi chín triệu, chín trăm chín mươi một nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng)</i> |                                                                                    |                      |